

Số: 957/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 9 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thị xã Gia Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Xét đề nghị của UBND xã Quảng Thành tại Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 19/8/2019 về việc đề nghị phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tại báo cáo thẩm định số 86/KQTĐ-TCKH ngày 26/8/2019 về dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành; với nội dung chính như sau:

1. Tên dự toán: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành.

2. Chủ đầu tư, bên mời thầu: UBND xã Quảng Thành.

3. Đơn vị thẩm định giá: Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam.

4. Nội dung và quy mô dự toán:

TT	Tên thiết bị/ nội dung công việc	Số lượng	ĐVT
1	Máy phát FM 50W	1	Máy
2	Bộ phát mã trung tâm	1	Bộ
3	Micro có dây	1	Cái

4	Micro không dây (dùng để phát thanh trực tiếp)	1	Bộ
5	Chân Micro để bàn	1	Cái
6	Bộ chấn tử anten FM phát sóng	1	Bộ
7	Dây cáp fider: 1/2 "S" Feeder 50Ω	45	Mét
8	Connector 2 đầu cáp: "N" (đầu giắc N) type	2	Cái
9	Cụm thu kỹ thuật số	15	Cụm
10	Loa nén 25W	30	Cái
11	Bàn trộn tín hiệu Mixer	1	Cái
12	Phần mềm dựng chương trình phát thanh	1	Bộ
13	Tủ máy: Loại tủ máy dùng để đặt máy phát FM	1	Cái
14	Bộ bàn + ghế tác nghiệp	1	Cái
15	Dụng cụ sửa chữa kỹ thuật	1	Cái
16	Thiết bị thu tín hiệu AM/FM chuyên dụng tự động Bộ đầu thu FM	1	Cái
17	Bộ hẹn giờ tắt, mở tự động	1	Bộ
18	Dây điện bắt hộp thu kỹ thuật số	2	Cuộn
19	Loa kiểm tra Hiệu Nansin	1	Bộ
20	Ổn áp Lioa 3KVA	1	Bộ
21	Các thiết bị phụ trợ khác lắp bộ thu: cùm, gá, óc, anten thu, cáp đồng trục, anten tăng cường	1	Bộ
22	Tủ cắt lọc sét 1 pha	1	Bộ
23	Nâng thêm 02 đôt trụ anten (3 mét/1 đôt)	2	Đôt trụ
24	Chi phí lắp cụm thu kỹ thuật số	15	Cụm
25	Chi phí vận chuyển, chi phí lắp đặt hệ thống và hướng dẫn sử dụng	1	Hệ thống

\* Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật thiết bị: Chi tiết theo Chứng thư thẩm định giá số Vc19/05/18.1/ĐS-ĐL ngày 22/5/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam.

5. Tổng giá trị dự toán: **292.808.000 đồng** (Hai trăm chín mươi hai triệu, tám trăm linh tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 289.508.000 đồng.
- Chi phí thẩm định giá: 3.300.000 đồng.

**(Chi tiết dự toán như phụ lục đính kèm)**

6. Nguồn vốn: Sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

8. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã Quảng Thành.

- Giá gói thầu: 289.508.000 đồng.

- Nguồn vốn: Sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2019.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

**Điều 2.** UBND xã Quảng Thành có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này, quản lý dự toán, gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND & UBND thị xã, phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, UBND xã Quảng Thành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TX;
- Lưu: VT, TCKH (K).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Ninh**

**PHỤ LỤC:**  
**DỰ TOÁN: NÂNG CẤP, SỬA CHỮA, LẮP ĐẶT CỤM LOA**  
**TRUYỀN THANH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUẢNG THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: 957/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019  
của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa)

**A. BẢNG TỔNG HỢP THIẾT BỊ:**

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Tên thiết bị/ nội dung công việc	Số lượng	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy phát FM 50W	1	Máy	55.000.000	55.000.000
2	Bộ phát mã trung tâm	1	Bộ	12.000.000	12.000.000
3	Micro có dây	1	Cái	2.100.000	2.100.000
4	Micro không dây (dùng để phát thanh trực tiếp)	1	Bộ	2.955.000	2.955.000
5	Chân Micro để bàn	1	Cái	500.000	500.000
6	Bộ chắn từ anten FM phát sóng	1	Bộ	11.000.000	11.000.000
7	Dây cáp fider: 1/2 "S" Feeder 50Ω	45	Mét	100.000	4.500.000
8	Connector 2 đầu cáp: "N" (đầu giắc N) type	2	Cái	150.000	300.000
9	Cụm thu kỹ thuật số	15	Cụm	5.300.000	79.500.000
10	Loa nén 25W	30	Cái	480.000	14.400.000
11	Bàn trộn tín hiệu Mixer	1	Cái	4.500.000	4.500.000
12	Phần mềm dựng chương trình phát thanh	1	Bộ	7.000.000	7.000.000
13	Tủ máy: Loại tủ máy dùng để đặt máy phát FM	1	Cái	600.000	600.000
14	Bộ bàn + ghế tác nghiệp	1	Cái	2.300.000	2.300.000
15	Dụng cụ sửa chữa kỹ thuật	1	Cái	1.300.000	1.300.000
16	Thiết bị thu tín hiệu AM/FM chuyên dụng tự động Bộ đầu thu FM	1	Cái	9.100.000	9.100.000
17	Bộ hẹn giờ tắt, mở tự động	1	Bộ	4.500.000	4.500.000
18	Dây điện bắt hộp thu kỹ thuật số	2	Cuộn	1.200.000	2.400.000
19	Loa kiểm tra Hiệu Nansin	1	Bộ	300.000	300.000
20	Ôn áp Lioa 3KVA	1	Bộ	3.000.000	3.000.000
21	Các thiết bị phụ trợ khác lắp bộ thu: cùm, gá, ốc, anten thu, cáp đồng trục, anten tăng cường	1	Bộ	3.300.000	3.300.000
22	Tủ cắt lọc sét 1 pha	1	Bộ	11.000.000	11.000.000
23	Nâng thêm 02 đôt trụ anten (3 mét/1 đôt)	2	Đôt trụ	8.700.000	17.400.000
24	Chi phí lắp cụm thu kỹ thuật số	15	Cụm	320.000	4.800.000
25	Chi phí vận chuyên, chi phí lắp đặt hệ thống và hướng dẫn sử dụng	1	Hệ thống	9.434.000	9.434.000
	<b>Cộng</b>				<b>263.189.000</b>
	<b>Thuế GTGT (10%)</b>				<b>26.318.900</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>289.508.000</b>

**Ghi chú:**

- Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thiết bị: Theo Chứng thư thẩm định giá số Vc19/05/18.1/ĐS-ĐL ngày 22/5/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam.
- Giá trên đã bao gồm: Thuế GTGT (10%); Chi phí vận chuyên, lắp đặt hệ thống và chuyển giao công nghệ và bảo hành theo chế độ của nhà sản xuất.

**B. BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN:**

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
1	Chi phí thiết bị (theo bảng tổng hợp chi phí thiết bị)	263.189.000	26.318.900	289.508.000
2	Chi phí thẩm định giá tài sản (theo Hợp đồng số 66.1/HĐDV- PN-ĐL ngày 20/5/2019)	3.000.000	300.000	3.300.000
	<b>TỔNG CỘNG (1+2)</b>	<b>266.189.000</b>	<b>26.618.900</b>	<b>292.808.000</b>

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, tám trăm linh tám nghìn đồng./.